

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Tiếng Anh tổng quát 2
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	General English 2
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011271
1.6 Số tín chỉ:	03
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Giáo dục đại cương
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	150
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	15
- Thực hành:	0
- Tự học:	105
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Cơ Sở/ Khoa Ngoại Ngữ
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Tiếng Anh tổng quát 1
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Tiếng Anh tổng quát 2 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 1 không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn. Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu được sử dụng thường xuyên qua các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như giải trí, sức khỏe, thực phẩm, tệ nạn xã hội và thế giới tự nhiên.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1 Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ trung cấp (B1), vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, giao tiếp tốt trong những tình huống quen thuộc. Bên cạnh đó, sinh viên cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt cho công việc trong tương lai.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về kiến thức:

- Vận dụng được từ vựng và kiến thức cơ bản về các chủ đề như giải trí, sức khỏe, thực phẩm, thể giới tự nhiên,... để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống có liên quan đến các chủ đề này.

3.2.2. Về kỹ năng:

- Nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, cặp, thảo luận, kỹ năng thuyết trình khi giải quyết các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

3.2.3. Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Nhận thức rõ ràng về mục đích ứng dụng của môn học này trong giao tiếp tiếng Anh và trong công việc sau này.

- Có ý thức tự học, tự rèn luyện để đạt kết quả cao trong học tập.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Ngôn ngữ: Hiểu và vận dụng tốt các điểm ngữ pháp cơ bản để diễn đạt các mẫu câu đơn giản nhằm thể hiện ý muốn truyền đạt trong sinh hoạt hằng ngày (hỏi thông tin, mong muốn, nhu cầu...)
CLO2	Từ vựng: Sử dụng được từ vựng để thực hiện các giao dịch thường nhật, diễn đạt những nhu cầu giao tiếp cơ bản và xử lý tình huống đơn giản. Có kiểm soát tốt lượng từ vựng ở trình độ trung cấp.

CLO3	<p>Phát âm:</p> <p>Đọc tốt các phát ngôn ngắn, tương đối chính xác về phát âm từ vựng và chất giọng, diễn đạt ý tương đối mạch lạc.</p>
CLO4	<p>Nghe:</p> <p>Nghe được ý chính trong bài nói liên quan đến các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày.</p>
CLO5	<p>Nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp được các chủ đề quen thuộc liên quan đến công việc và cuộc sống hàng ngày. - Trình bày được quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.
CLO6	<p>Đọc:</p> <p>Đọc hiểu các đoạn văn bản có độ dài vừa phải về các chủ đề cuộc sống quen thuộc, sử dụng những từ thường gặp trong công việc và cuộc sống thường nhật.</p>
CLO7	<p>Viết:</p> <p>Viết được các đoạn văn đơn giản có tính liên kết, ngắn gọn về các chủ đề đã học.</p>
CLO8	<p>Chủ động phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh thông qua các chủ đề được học.</p>
CLO9	<p>Tu dưỡng đạo đức, giao tiếp tiếng Anh chuẩn mực phù hợp môi trường đa văn hóa.</p>
CLO10	<p>Có ý thức học tập và rèn luyện tiếng Anh như công cụ để trau dồi và nghiên cứu các môn học chuyên ngành.</p>

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1						R				
CLO 2						R				
CLO 3						R				
CLO 4						R				
CLO 5						R				
CLO6						R				
CLO7						R				
CLO8						R				
CLO9						R				
CLO10						R				
Tổng hợp học phần						R				

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: ... Đến: ...	Unit 7: Entertainment <i>Student's book:</i> 7A: Lights, camera, action! 7B: Action man <i>Workbook (self-study):</i> 7A, 7B <i>Bài tập online</i> (homework)	3	1			10	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 2: Từ: ... Đến: ...	Unit 7: Entertainment <i>Student's book:</i> 7C: Got talent 7D: Could you tell me where it is? <i>Workbook (self-study):</i> 7C, 7D <i>Bài tập online</i> (homework)	3	1			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm Thực hành cá nhân	Đọc tài liệu Thảo luận nhóm Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 3 Từ: ...	Unit 8: Sport and health <i>Student's book:</i> 8A: On the field, in the pool	3	1			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm Thực hành cá nhân	Đọc tài liệu Thảo luận nhóm

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Đến ...	8B: So many ways to get in shape <i>Workbook (self-study):</i> 8A, 8B <i>Bài tập online</i> (homework)							Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 4 Từ: ... Đến ...	Unit 8: Sport and health <i>Student's book:</i> 8C: Is there an app for that? 8D: Sports in my country <i>Workbook (self-study):</i> 8C, 8D <i>Bài tập online</i> (homework)	3	1			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm Thực hành cá nhân	Đọc tài liệu Thảo luận nhóm Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 5 Từ: ... Đến ...	Unit 9: Food <i>Student's book:</i> 9A: Chefs at home 9B: Chocolate – the world's favorite superfood <i>Workbook (self-study):</i>	3	1			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm Thực hành cá nhân	Đọc tài liệu Thảo luận nhóm Bài tập trong sách và trên hệ

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	9A, 9B <i>Bài tập online</i> (homework)							thống online
Tuần 6 Từ: ... Đến ...	Unit 9: Food <i>Student's book:</i> 9C: Eating out 9D: Why don't you try the curry? <i>Workbook (self-study):</i> 9C, 9D <i>Bài tập online</i> (homework)	3	1			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm Thực hành cá nhân	Đọc tài liệu Thảo luận nhóm Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 7 Từ: ... Đến ...	Unit 10: Right and wrong <i>Student's book:</i> 10A: Smooth criminals? 10B: Emergency! <i>Workbook (self-study):</i> 10A, 10B <i>Bài tập online</i> (homework)	3	1			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm Thực hành cá nhân	Đọc tài liệu Thảo luận nhóm Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 8	Unit 10: Right and wrong <i>Student's book:</i>	2	2			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm	Đọc tài liệu

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Từ: ... Đến: ...	10C: Do the right thing 10D: For and against <i>Workbook (self-study):</i> 10C, 10D <i>Bài tập online</i> (homework)						Thực hành cá nhân	Thảo luận nhóm Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 9 Từ: ... Đến: ...	Unit 11: The natural world <i>Student's book:</i> 11A: Nature goes viral 11B: A disaster waiting to happen <i>Workbook (self-study):</i> 11A, 11B <i>Bài tập online</i> (homework)	2	2			10	Thuyết giảng Làm việc nhóm Thực hành cá nhân	Đọc tài liệu Thảo luận nhóm Bài tập trong sách và trên hệ thống online
Tuần 10 Từ: ... Đến: ...	Kiểm tra kỹ năng Nghe – Nói	2	2			10		

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 11 Từ: Đến ...	Unit 11: The natural world Student's book: 11C: I will survive 11D: The great outdoors Workbook (self-study): 11C, 11D Bài tập online (homework)	3	2			5	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm - Thực hành cá nhân	- Đọc tài liệu - Thảo luận nhóm - Bài tập trong sách và trên hệ thống online
TỔNG		30	15			105		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính:

1. Burton, G. (2017). *Personal Best – Student's book – B1+(B) Intermediate*. Richmond
2. Walter, E., & Woodford, K. (2018). *Personal Best – Workbook – B1+(B) Intermediate*. Richmond
3. Kovacs, K. (2011). *Speaking for Ielts*. HarperCollins Publishers: Hammersmith

6.2 Tài liệu tham khảo:

1. Collins Work on your Grammar – B1 Upper Intermediate (2015) Knowledge Transmission, the UK

2. Collins Work on your Grammar – B2 Upper Intermediate (2015) Knowledge Transmission, the UK
3. Harding, K., & Appleby, R. (2015). International Express English. Oxford University Press: The UK
4. Dellar, H., & Walkley, A. (2010). Outcomes Intermediate. Cengage Learning Asia Pte Ltd: Singapore

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Thái độ học tập, năng lực tự chủ	Tích cực và chủ động tham gia các hoạt động trên lớp, hoạt động cá nhân/nhóm.	CLO8, CLO9, CLO10	10%
2	Bài tập nhóm: Mỗi nhóm (từ 3- 5 sinh viên) được phân công cùng nhau thực hiện các hoạt động được giao trong mỗi buổi học như hoạt động nghe, nói, đọc, viết có liên quan đến nội dung môn học. Theo thời gian phân bổ tùy theo từng hoạt động, giảng viên gọi sinh viên trả lời nhanh hoặc cả nhóm	-Đánh giá sự am hiểu và vận dụng được các kiến thức đã học trong học phần. -Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm: thảo luận về các hoạt động được giao. -Đánh giá kỹ năng giao tiếp qua tương tác trong nhóm và khả năng trình bày trước đám đông.	CLO1, CLO2 CLO8, CLO9, CLO10 CLO8, CLO9	10%

	cùng trình bày trước lớp. Giảng viên sẽ có điểm đánh giá chung của nhóm và điểm đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.			
3	Bài tập cá nhân: Bài tập trên hệ thống online	<p>-Đánh giá kỹ năng nghe hiểu qua việc nghe và nhận ra từ khóa và ý chính để trả lời các câu hỏi.</p> <p>-Đánh giá kỹ năng sử dụng ngôn ngữ khi nói, phát âm, dấu nhấn của từ và ngữ điệu; đánh giá khả năng tư duy, phát triển ý tưởng để trả lời câu hỏi.</p> <p>-Đánh giá kỹ năng đọc hiểu qua việc đọc, chọn từ khóa (key words) và ý chính (main ideas) để hoàn thành bài tập.</p> <p>-Đánh giá kỹ năng viết đoạn văn có đầy đủ các phần: Topic sentence, supporting ideas & details, concluding sentence.</p>	CLO1, CLO2, CLO4 CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO8 CLO1, CLO2, CLO6, CLO8 CLO1, CLO2 CLO7, CLO8	20%
4	Kiểm tra giữa kỳ: - Bài kiểm tra: Nghe (20 câu, thời gian 20 phút) gồm các dạng câu hỏi đã học trong học phần.	Đánh giá mức độ hiểu và vận dụng các kỹ năng nghe đã học vào việc nghe và trả lời các câu hỏi trong bài kiểm tra.	CLO1, CLO2 CLO4, CLO8	30%
5	- Bài kiểm tra thực hành nói bao gồm các chủ đề liên quan đến	-Đánh giá sự am hiểu về các chủ đề đã học, khả năng tư duy, phát	CLO1, CLO2, CLO8	30%

những nội dung đã học. Mỗi chủ đề có 3 câu hỏi, trong đó có 1 câu hỏi bắt buộc và 2 câu hỏi phụ. Mỗi sinh viên được bốc thăm 1 chủ đề. Thời gian chuẩn bị: 3 phút, thời gian trình bày: 3 - 5 phút.	triển các ý tưởng, tổ chức và trình bày các ý tưởng. -Đánh giá kỹ năng nói: phát âm, sử dụng ngôn ngữ và cấu trúc ngữ pháp, kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống đưa ra trong các chủ đề.	CLO1, CLO2 CLO3, CLO5, CLO8, CLO9	
TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60 % trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CĐR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN	Đánh giá kiến thức sử dụng từ vựng (10 câu)	CLO1, CLO2	20%
Kiểm tra kiến thức ngữ pháp, từ vựng, và kỹ năng Đọc, Viết thông qua bài thi viết (trắc nghiệm + tự luận) 60 phút	Đánh giá kiến thức sử dụng ngữ pháp. (lấy ngữ liệu ở những nguồn tương đương về trình độ và tương ứng về nội dung) (10 câu)	CLO1, CLO2	20%
Phần 1 - Từ vựng (2 điểm): 10 câu trắc nghiệm	Đánh giá kỹ năng đọc hiểu. Chọn nội dung từ tài liệu bên ngoài tương đương với cấp độ của giáo trình. (2 bài đọc, 15 câu hỏi) (3 điểm)	CLO1, CLO2 CLO6, CLO8	30%
Phần 2 - Ngữ pháp (2 điểm): 10 câu các dạng câu hỏi như chia hình	Đánh giá kỹ năng Viết.	CLO1, CLO2	30%

<p>thức ngữ pháp đúng/ viết lại câu/ biến đổi hình thức từ phù hợp</p> <p>Phần 3 - Đọc (3 điểm): 15 câu hỏi với các dạng như:</p> <p>+ Matching; + Sentence completion, note completion, chart completion; + True/ False/ Not given; + Multiple choice</p> <p>Phần 4 - Viết (3 điểm): - Viết đoạn văn (tối thiểu 120 từ)</p>	<p>-Viết đoạn: Chọn 01 trong 02 chủ đề:</p> <p>- Đánh giá kiến thức và kỹ năng viết đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh, sử dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học.</p> <p>- Đánh giá các câu viết đúng ngữ pháp và có tập hợp logic để phát triển chủ đề.</p> <p>- Các câu đúng chủ đề, không có câu lạc đề.</p> <p>- Câu đúng cấu trúc ngữ pháp đã học.</p> <p>- Sử dụng từ đúng và đủ số từ quy định</p>	CLO7, CLO8	
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham dự lớp học theo đúng thời khóa biểu và thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy theo điều 7 Ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại trường ĐH Tài chính – Marketing, của quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/07/2021.
- Sinh viên cần chuẩn bị bài trước khi lên lớp và tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp.
- Sinh viên chuẩn bị bài và thực hành theo nhóm hoặc cá nhân trình bày trước lớp theo hướng dẫn của giảng viên.

- Sinh viên tích cực tự học và làm bài tập trước ở nhà cũng như làm thêm các bài tập trong tài liệu tham khảo và trên hệ thống trực tuyến.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên phải chấp hành nội quy của nhà trường.
- Phải có tác phong phù hợp
- Có thái độ hòa nhã, lịch sự với giảng viên và các bạn cùng tham gia môn học.
- Ra vào lớp phải đúng thời gian qui định.
- Đến trường phải luôn đeo thẻ học viên, thẻ sinh viên.

8.3 Quy định về học vụ

Tuân thủ theo quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại trường ĐH Tài chính – Marketing được ban hành kèm quyết định 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/07/2021.

9. HOLISTIC RUBRIC:

Bảng 1: Bảng Rubric đánh giá thái độ học tập, năng lực tự chủ:

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức độ tham dự lớp học theo thời khóa biểu	CLO10	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Mức độ tự chủ tham gia các hoạt động học tập trên lớp	CLO8, CLO9	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các tình huống về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các tình huống về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các tình huống về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung bài học.

Bảng 2: Bảng Rubric đánh giá Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm:

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10

Mức độ tham gia thực hiện	CLO10	10%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện/trình bày	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện/trình bày	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện/trình bày	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày
Kỹ năng giao tiếp và khả năng trình bày	CLO8 CLO9	20%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Mức độ trả lời câu hỏi	CLO1 CLO2	20%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung trình bày	CLO8	40%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

Bảng 3: Bảng Rubric đánh giá bài tập cá nhân trên hệ thống online:

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức độ hoàn thành các bài tập	CLO8	50%	< 40% số lượng bài tập được giao	Từ 40% đến 60% số lượng bài tập được giao	Từ 60% đến 80% số lượng bài tập được giao	Từ 80% đến 100% số lượng bài tập được giao
Mức độ trả lời câu hỏi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	50%	Trả lời đúng dưới 50% số bài tập được giao	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số bài tập được giao	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số bài tập được giao	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số bài tập được giao

Bảng 4: Bảng Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ:

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt

			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Bài kiểm tra Nghe	CLO1	10%	Trả lời đúng dưới 50% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số lượng câu hỏi trong bài kiểm tra
	CLO2	10%				
	CLO4	20%				
	CLO8	10%				
Bài kiểm tra Nói	CLO1	10%				
	CLO2	10%				
	CLO3	10%				
	CLO5	10%				
	CLO8	5%				
	CLO9	5%				

Bảng 5: Bảng Rubric đánh giá bài thi cuối kỳ (Trắc nghiệm + Tự luận):

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Tỷ lệ	Mức chất lượng							
				Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt				
				0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10				
Phần trắc nghiệm:											
Kiến thức cơ bản	CLO1	20%	50%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.				
	CLO2	20%									
Kiến thức nâng cao	CLO6	30%									
Phần tự luận:											
Kiến thức cơ bản	CLO1	10%	50%					Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
	CLO2	10%									
Kiến thức nâng cao	CLO7	20%									
	CLO8	10%									

Bảng 6: Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần:

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	5%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá
CLO2	5%					
CLO3	5%					
CLO4	20%					
CLO5	15%					
CLO6	20%					
CLO7	20%					
CLO8	3%					


CLO9	3%				mối liên hệ giữa chúng	và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO10	4%					
Tổng điểm	100%					


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

TUQ. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG QLKH

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn


TS. Nguyễn Thị Châu Ngân


ThS. Phạm Thị Thùy Trang

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga